

Số: *3A3* /DBTU

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2016

V/v: Nhận định xu thế thời tiết, thủy văn mùa
Đông Xuân 2016-2017

**NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN
MÙA ĐÔNG XUÂN NĂM 2016-2017**

1. Khái quát tình hình khí tượng thủy văn từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 10 năm 2016

1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới

Thời điểm bắt đầu mùa bão trên khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương đến muộn, đầu tháng 7 mới xuất hiện cơn bão đầu tiên và tính đến thời điểm hiện tại chỉ tính riêng số cơn bão trên khu vực này đã có 20 cơn bão, tương đương với trung bình nhiều năm (TBNN). Trên khu vực Biển Đông từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 10 đã xuất hiện 05 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và 06 cơn bão; trong đó có 03 cơn bão đổ bộ vào đất liền nước ta, cụ thể: bão số 1 (tên quốc tế là MIRINAE – tháng 7) đổ bộ vào khu vực Thái Bình – Ninh Bình; bão số 3 (tên quốc tế là DIANMU – tháng 8) đổ bộ vào khu vực Hải Phòng - Thái Bình; bão số 4 (tên quốc tế là RAI) đổ bộ vào khu vực Quảng Nam - Quảng Ngãi.

1.2. Nhiệt độ, nắng nóng diện rộng

Nhiệt độ trung bình toàn quốc từ tháng 5 đến tháng 9/2016 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5-1,5°C, khu vực phía bắc có nền nhiệt độ cao hơn so với khu vực phía nam, riêng tháng 6 tại khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ có nơi cao hơn TBNN khoảng 2,5°C.

Nắng nóng ở Đông Nam Bộ xuất hiện sớm hơn so với TBNN và duy trì hầu như liên tục kể từ tháng 3 đến nửa đầu tháng 5; đỉnh điểm của đợt nắng nóng này xảy ra vào khoảng giữa tháng 4 đến giữa tháng 5, cùng thời gian này nắng nóng đã lan rộng sang cả Tây Nam Bộ và khu vực Tây Nguyên. Nhiệt độ cao nhất của đợt nắng nóng phổ biến từ 35-38°C, có nơi cao hơn như tại Ayunpa (Gia Lai) đã ghi nhận được giá trị nhiệt độ cao nhất 40,5°C (ngày 11/4/2016), tại Đồng Phú (Bình Phước) 40,0°C (ngày 5/5/2016).

Từ tháng 4 đến tháng 9/2016, tại khu vực phía tây Bắc Bộ đã xuất hiện 03 đợt nắng nóng diện rộng; tại khu vực trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Thanh Hóa đã xuất hiện 07 đợt nắng nóng diện rộng; khu vực từ Nghệ An đến Phú Yên đã xuất hiện 11 đợt nắng nóng diện rộng, nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36-39°C, một số nơi cao hơn 40°C.

Như vậy, ngoại trừ khu vực Nam Bộ nắng nóng xuất hiện sớm và kéo dài hơn so với năm 2015, các khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ nắng nóng không gay gắt và không kéo dài như năm 2015.

1.3. Lượng mưa, mưa lớn

Từ tháng 5-9/2016, lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-40%; riêng khu vực Đồng Bằng Bắc Bộ và phía Nam Nghệ An, Hà Tĩnh phổ biến cao hơn TBNN từ 15-30%.

Khu vực các tỉnh Trung Trung Bộ đến Khánh Hòa có lượng mưa cao hơn TBNN từ 20-50%.

Lượng mưa tại Tây Nguyên, Nam Bộ và khu vực Ninh Thuận - Bình Thuận phân bố không đồng đều, phổ biến thiếu hụt TBNN từ 10-30%; riêng một số nơi thuộc miền Đông Nam Bộ cao hơn TBNN từ 15-30%.

Trong tháng 5 đã xảy ra mưa đặc biệt lớn tại khu vực Hà Nội (từ đêm 24 đến sáng 25/5 tại Hà Đông đã quan trắc được lượng mưa 340mm, tại Chương Mỹ 410mm. Mưa lớn đã gây ngập úng nghiêm trọng tại một số vùng trũng thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đầu tháng 7 cũng đã xuất hiện một đợt mưa lớn gây ngập úng ở nhiều nơi thuộc tỉnh Quảng Ninh, lượng mưa 24 giờ đo được ở một số nơi như Móng Cái: 290mm (ngày 1/7), Quảng Hà: 390mm (ngày 1/7), Bãi Cháy: 260mm (ngày 5/7).

Từ tháng 6 đến tháng 8, các đợt mưa lớn chủ yếu xảy ra ở khu vực Bắc Bộ, tập trung nhiều trong tháng 7 và nửa đầu tháng 8. Sang tháng 9, các đợt mưa lớn cũng đã bắt đầu xảy ra ở Trung Bộ.

Từ giữa tháng 9, do gió mùa tây nam hoạt động mạnh, tại khu vực Nam Bộ và phía nam Tây Nguyên liên tiếp xuất hiện các đợt mưa lớn trong thời đoạn ngắn; vào ngày 26/9 lượng mưa đo được phổ biến từ 50-100mm, riêng khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương từ 100-200mm gây ngập úng nghiêm trọng tại nhiều địa điểm ở các khu vực trên.

1.4. Thủy văn Bắc Bộ

Lũ tiểu mãn đã xuất hiện trên thượng lưu sông Đà, sông Thao và sông Lô (muộn hơn chu kỳ TBNN (22/5)) với biên độ lũ lên phổ biến từ 1,5-4,0m. Mùa lũ chính vụ trên các sông Bắc Bộ xuất hiện muộn. Trên thượng lưu sông Hồng - Thái Bình và sông Hoàng Long đã xuất hiện 4 đợt lũ nhỏ và 1 đợt lũ lớn với biên độ lũ lên ở thượng lưu từ 2-8m, ở hạ lưu từ 2-3m. Lũ lớn xuất hiện trên hệ thống sông Hồng trong tháng 8 với đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ mức báo động (BĐ)1- BĐ2; đặc biệt trên sông Thao tại Yên Bái vượt mức BĐ3.

Mực nước thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng kỳ từ năm 1960 đã xuất hiện trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang liên tiếp trong tháng 8, 9 và 10. Nguồn dòng chảy trên các sông suối từ tháng 6-9 nhỏ hơn TBNN từ 10-50%, thiếu hụt nhiều nhất trên lưu vực sông Gâm tại hồ Tuyên Quang.

Lũ quét đã xuất hiện tại Thái Nguyên, Quảng Ninh vào ngày 1-2/7/2016; tại Hà Giang ngày 29/7; Lào Cai ngày 5/8, 19-20/8 và Yên Bái ngày 29/7, 19-

20/8. Sạt lở đất đã xuất hiện tại nhiều tỉnh như: ngày 13-14/8 tại Hòa Bình, Lào Cai, Sơn La; từ ngày 19-20/8 tại Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Sơn La, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Thái Nguyên; ngày 10/9 và 18/9 tại Lào Cai.

Ngập úng nghiêm trọng đã xảy ra tại thành phố Hà Nội ngày 24-25/5; thành phố Thái Nguyên, thành phố Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Hòn Gai, Bãi Cháy (Quảng Ninh) ngày 6/7/2016; tỉnh Yên Bái, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Sơn La từ ngày 20-21/8.

Tính đến đầu tháng 10/2016, mực nước các hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà thấp hơn so với năm 2015 từ 3-5m, thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 4-6m. Tổng dung tích các hồ chứa lớn nhỏ hơn năm 2015 khoảng 1,5 tỷ m³.

1.5. Thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Trong tháng 5/2016, lũ tiểu mãn đã xảy ra trên sông Bưởi và thượng nguồn sông Mã (Thanh Hóa) với biên độ lũ lên từ 1,0-3,5m, đỉnh lũ trên các sông ở mức thấp.

Từ tháng 6-9/2016, trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên xuất hiện 5 đợt lũ vừa và nhỏ. Đỉnh lũ trên các sông ở BĐ1-BĐ2; một số sông suối nhỏ lên BĐ3. Riêng tại Quỳnh Châu (Nghệ An) xuất hiện lũ lớn (đỉnh lũ thấp hơn lũ lịch sử năm 2007 khoảng 1,9m). Lũ quét, sạt lở đất đã xảy ra tại Mường Lát, Như Xuân (Thanh Hóa), Tương Dương, Quỳnh Châu, Quế Phong (Nghệ An).

Tính đến ngày 10/10/2016, dung tích trữ của phần lớn các hồ chứa thủy lợi vừa và lớn ở Trung Bộ trung bình đạt 40-75%, Tây Nguyên đạt 65-90% dung tích thiết kế.

Mực nước các hồ chứa thủy điện vừa và lớn trong khu vực đều thấp hơn mực nước dâng bình thường (MNDĐT) từ 1-5m, một số hồ thấp hơn 10m.

Tại các sông Nam Bộ, do lượng dòng chảy từ thượng nguồn về thấp nên từ đầu mùa lũ đến nay, ở đầu nguồn sông Cửu Long chỉ xuất hiện 5 đợt dao động, mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu là: 2,94m (ngày 20/9), trên sông Hậu tại Châu Đốc: 2,56m (ngày 4/10) ở mức cao hơn năm 2015 từ 0,4-0,5m và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0,75-0,85m; ở vùng cuối nguồn sông Cửu Long và sông Sài Gòn chịu ảnh hưởng của một đợt triều cường (13-20/9), mực nước tại một số trạm chính lên BĐ2-BĐ3.

2. Nhận định xu thế mùa Đông Xuân 2016 – 2017 (từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017)

2.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tượng ENSO hiện đang ở trạng thái trung tính (giữa El Niño và La Niña). Nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (NINO3.4) đã liên tiếp lạnh đi kể từ những tháng cuối năm 2015. Từ đầu năm tới nay chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực NINO3.4 tiếp tục giảm và hiện đang ở mức -0,5°C vào tuần đầu tháng 10/2016.

Tổng hợp các mô hình dự báo mới nhất cho thấy chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 sẽ tiếp tục giảm; xác suất xuất hiện hiện tượng La Niña từ tháng 11/2016 đạt mức 50-55%, nếu xảy ra sẽ có cường độ yếu và không kéo dài.

Hệ quả của quá trình chuyển pha ENSO đối với chế độ thời tiết, khí hậu nước ta trong những tháng cuối năm 2016, đầu năm 2017 là khả năng mùa bão sẽ kết thúc muộn, gió mùa đông bắc hoạt động sớm, mưa lũ tiếp tục xuất hiện với tần suất cao hơn năm 2015 trên khu vực miền Trung trong những tháng cuối năm 2016.

2.2. Bão và áp thấp nhiệt đới

Các phân tích và dự báo mới nhất cho thấy trong ba tháng cuối năm 2016 bão và ATNĐ sẽ còn có khả năng xuất hiện trên Biển Đông khoảng 4 cơn và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta khoảng 2 cơn. Tần suất bão, ATNĐ có khả năng tập trung nhiều hơn ở khu vực giữa, nam Biển Đông và các tỉnh thuộc Trung Bộ.

Ngoài ra, bão, ATNĐ nhiều khả năng còn hoạt động trên khu vực phía nam Biển Đông trong tháng 1 và tháng 2/2017.

2.3. Nhiệt độ, rét đậm - rét hại

Từ tháng 11 đến tháng 12/2016, nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Từ tháng 1 đến tháng 4/2017, tại Bắc Bộ nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn 0,5-1,0°C so với TBNN cùng thời kỳ; nhiệt độ ở khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

Các đợt rét đậm, rét hại ở khu vực miền Bắc tập trung nhiều vào thời kỳ giữa tháng 12/2016 đến tháng 1/2017 và có khả năng không kéo dài. Đợt rét đậm đầu tiên ở Bắc Bộ có khả năng xảy ra vào khoảng giữa tháng 12 và sớm hơn so với TBNN.

2.4. Lượng mưa, mưa lớn

Lượng mưa ở khu vực Bắc Bộ trong mùa đông xuân 2016-2017 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-20%; riêng tháng 12/2016 có thể thiếu hụt từ 20-40%.

Lượng mưa ở khu vực từ Thanh Hóa đến Nghệ An từ tháng 11/2016 đến 4/2017 ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ; riêng tháng 12 ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%.

Lượng mưa tại khu vực từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận từ tháng 11/2016 đến tháng 2/2017 phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%, từ tháng 3 đến tháng 4/2017 phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%.

Lượng mưa ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ tháng 11 và 12/2016 ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ; tháng 1 và tháng 2/2017 phổ biến cao hơn TBNN từ 15-30%; tháng 3 và tháng 4/2017 phổ biến thấp hơn từ 5-15% so với TBNN cùng thời kỳ.

Các đợt không khí lạnh có xu hướng hoạt động mạnh dần từ nửa cuối tháng 10, tuy nhiên mưa xảy ra không nhiều, thời tiết lạnh và khô ở Bắc Bộ đến

Nghệ An trong những tháng đầu mùa đông (tháng 11 - 12). Khu vực miền Trung có xu hướng tăng mưa trong những tháng cuối năm 2016 và hai tháng đầu năm năm 2017. Từ tháng 3 đến tháng 4/2017 mưa có xu hướng giảm hơn so với TBNN tại khu vực này. Nhìn chung, mùa mưa năm nay ở Trung Bộ có khả năng kết thúc muộn hơn so với năm 2015. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ trong tháng 1 và tháng 2/2017 có khả năng xảy ra hiện tượng mưa trái mùa.

2.5. Thủy văn Bắc Bộ

Trong tháng 11 hoặc tháng 12, lũ muộn có khả năng xảy ra tương tự như năm 2015. Từ tháng 11/2016 đến tháng 4/2017, mực nước trên các sông suối có xu thế biến đổi chậm và xuống dần. Nguồn dòng chảy thượng lưu sông Thao và sông Lô có khả năng thiếu hụt so với TBNN từ 15-40%, trên sông Đà thiếu hụt từ 10-20%. Mực nước thấp nhất tại trạm Hà Nội có thể xuống mức 0,3-0,4m vào tháng 2-3/2017.

Khu vực Bắc Bộ sẽ xảy ra thiếu nước cục bộ, đặc biệt ở vùng núi cao phía Bắc và trung du Bắc Bộ. Cấp nước, giao thông thủy và phát điện trong các tháng cuối mùa khô năm 2016-2017 sẽ khó khăn hơn năm 2015-2016.

2.6. Thủy văn Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Trong các tháng 10-11/2016, trên các sông thuộc Trung Bộ có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ, khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ. Lượng dòng chảy trên các phần lớn các sông ở Trung Bộ, Tây Nguyên tăng nhiều so với các tháng trước nhưng vẫn ở mức thấp và thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 25-60%.

Tháng 12, trên các sông từ Quảng Bình đến Ninh Thuận khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, các sông khác thuộc Trung Bộ có dao động. Lượng dòng chảy tháng 12 trên phần lớn các sông giảm dần so với tháng 11, thiếu hụt so với TBNN từ 30-60%, cá biệt có nơi thiếu hụt trên 75%.

Đỉnh lũ năm 2016 trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên ở mức cao hơn đỉnh lũ năm 2015, đỉnh lũ năm vùng hạ lưu các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh ở mức BĐ1-BĐ2, thượng lưu BĐ2-BĐ3, xấp xỉ đỉnh lũ TBNN; các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ở mức BĐ2-BĐ3, xấp xỉ đỉnh lũ TBNN. Nguy cơ cao xuất hiện lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất trên các sông suối nhỏ và vùng núi, thượng nguồn các lưu vực sông; ngập úng ở vùng trũng thấp và xảy ra nhiều hơn so với năm 2015.

Trong những tháng mùa khô 2016-2017, dòng chảy trên các sông suối ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên giảm dần và có khả năng thiếu hụt so với TBNN phổ biến từ 20-60%, trên các sông ở khu vực Nam Trung Bộ thiếu hụt trên 70%.

Do thiếu hụt dòng chảy trên các sông Trung Bộ, Tây Nguyên nên trong các tháng mùa khô 2016-2017 sẽ xảy ra tình trạng thiếu nước nhưng không gay gắt bằng mùa khô 2015-2016.

Đỉnh lũ năm 2016, trên sông Tiền tại Tân Châu và sông Hậu tại Châu Đốc ở mức xấp xỉ BĐ1, cao hơn năm 2015 và thấp hơn so với TBNN.

Trong mùa khô 2016-2017, tổng lượng dòng chảy sông Mê Kông về khu vực Đồng bằng sông Cửu Long khả năng thiếu hụt so với TBNN từ 15-35%. Tình hình xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2016-2017 ở khu vực Nam Bộ ít gay gắt hơn năm 2015-2016 nhưng vẫn cao hơn TBNN.

Độ mặn lớn nhất mùa khô năm 2016-2017 tại vùng cửa sông Nam Bộ có khả năng xuất hiện trong khoảng tháng 2-3/2017.

Vào những ngày giữa tháng 10,11,12/2016, ở vùng hạ nguồn các sông Nam Bộ và sông Sài Gòn chịu ảnh hưởng của ba đợt triều cường mạnh, trong những đợt triều cường này mực nước tại các trạm vùng hạ lưu có khả năng lên mức BĐ3 và trên BĐ3, nguy cơ cao xảy ra tình trạng ngập úng ở các vùng trũng thấp và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh./.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát vào ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UB quốc gia TKCN;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục KTTV&BĐKH;
- Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH;
- Lãnh đạo Trung tâm KTTV quốc gia;
- Các đơn vị thuộc Trung tâm KTTV quốc gia;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, HVHD. C.43b *muq*



Hoàng Đức cường